|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TUYÊN QUANG **BAN DÂN TỘC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BDT | *Tuyên Quang, ngày tháng 01 năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I:**

**từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Văn bản số 54/UBND-NC ngày 07/01/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thực hiện Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Ban Dân tộc kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.**

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ Tướng Chính phủ, quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 ‑ 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025:

Tại Khoản 5, Điều 7 của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ Tướng Chính phủ, quy định:

*“5. Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương được quy định tại Quyết định này, đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.*

Tại khoản b, Điều 6 của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ Tướng Chính phủ quy định:

“...*ngân sách địa phương bố trí đối ứng tối thiểu bằng 05% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương”*

Để thực hiện Điều 5 và Điều 6 của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Luật Đầu tư công, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết. Đây là văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng để quy định chi tiết các nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 1, Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Từ những quy định nêu trên, cần thiết phải xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.**

1. Mục đích:

- Nhằm triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây gọi tắt là Chương trình*).

- Đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế từng địa phương, phát huy hiệu quả sử dụng vốn và phù hợp định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 của tỉnh, phù hợp với các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ áp dụng thực hiện góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Quan điểm:

- Bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật.

- Phù hợp với pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và mục tiêu của Chương trình.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.**

1.Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, xã và các đơn vị có quản lý, sử dụng nguồn kinh phí của Chương trình.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

**IV. CĂN CỨ SOẠN THẢO, BAN HÀNH VĂN BẢN.**

Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 ‑ 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Văn bản số 3695/UBND-NC ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề xuất Chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022.

**V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.**

Ban Dân tộc đã thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết và Kế hoạch soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

Ban Dân tộc đã có Văn bản số…/BDT-CSDT ngày …../01/2022 gửi các cơ quan có liên quan và Sở Thông tin và Truyền thông về việc tham gia góp ý kiến vào dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có…./…..cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Sở Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số…../STTTT-BBTCTTĐT ngày…/…./2022 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng thông tin điện tử tỉnh đối với dự thảo văn bản QPQL, kết quả từ ngày……/01/2021 đến ngày…../…./2022 có…..ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Ban Dân tộc hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số......./BC-STP ngày..../..../2022.

**VI. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết gồm: Nghị quyết và các phụ lục kèm theo Nghị quyết.

1. Nghị quyết: Gồm 08 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn.

Điều 4. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương trung hạn và hằng năm.

Điều 5. Tiêu chí, định mức và phương pháp tính toán, xác định nguồn vốn ngân sách trung ương.

Điều 6. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình.

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

Điều 8. Hiệu lực thi hành.

2. Quy định cụ thể gồm: 10 phụ lục kèm theo Nghị quyết.

Phụ lục 1: Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

Phụ lục 2: Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

Phụ lục 3: Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Phụ lục 4: Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.

Phụ lục 5: Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Phụ lục 6: Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

Phụ lục 7: Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Phụ lục 8: Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

Phụ lục 9: Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

Phụ lục 10: Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

**VII. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**: Không

Ban Dân tộc kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(*Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Tổng hợp giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; Tổng hợp giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp*)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như kính gửi;  - Lãnh đạo Ban Dân tộc;  - Phòng CSDT;  - Văn phòng Ban Dân tộc;  - Lưu: VT, CSDT. | **TRƯỞNG BAN**  **Ma Quang Hiếu** |